

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH							
1	DH52300892	Trần Đăng	Khoa	D23_TH01	17,050,000	25%	4,262,500
2	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDTU01	16,887,000	35%	5,910,450
3	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	17,426,000	20%	3,485,200
4	DH52200530	Đặng Tiến	Dũng	D22_TH15	14,293,000	35%	5,002,550
5	DH72114157	Trần Thị Kim	Thúy	D21_MAR01	11,458,000	30%	3,437,400
6	DH52111171	Lâm Tuấn	Kiệt	D21_TH10	17,426,000	25%	4,356,500
7	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_TC02	13,480,000	40%	5,392,000
8	DH52200388	Đỗ Thanh	Bình	D22_TH04	14,293,000	35%	5,002,550
9	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	17,426,000	30%	5,227,800
10	DH52201105	Đình Dương Yến	Ngọc	D22_TH15	14,293,000	30%	4,287,900
11	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	13,422,000	40%	5,368,800
12	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phương	D20_KD02	10,684,000	45%	4,807,800
13	DH82107762	Huỳnh Hoàng	Xum	D21_XD01	15,441,000	20%	3,088,200
14	DH52300895	Trương Đăng	Khoa	D23_TH08	17,050,000	30%	5,115,000
15	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	17,426,000	30%	5,227,800
16	DH72109777	Trần Thị Thu	Hậu	D21_TC03	13,480,000	20%	2,696,000
17	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_QT05	14,967,000	20%	2,993,400
18	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	14,293,000	50%	7,146,500
19	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	22,056,000	30%	6,616,800
20	DH52113755	Đông Thị Tường	Vi	D21_TH14	17,426,000	25%	4,356,500
21	DH62302053	Tạ Yên	Trang	D23_TP01	21,450,000	45%	9,652,500
22	DH62300247	Phùng Ngọc Yến	Dung	D23_TP01	21,450,000	25%	5,362,500
23	DH72203712	Quách Thị Gia	Lợi	D22_QT09	14,967,000	20%	2,993,400
24	DH52300588	Huỳnh Sơn	Hoài	D23_TH03	17,050,000	45%	7,672,500
25	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_TC02	13,480,000	40%	5,392,000

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm
26	DH32200190	Phùng Lâm Tiến	Minh	D22_DDT02	17,749,000	35%	6,212,150
27	DH32200150	Nguyễn Anh	Hào	D22_DDT02	17,749,000	35%	6,212,150
28	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu	Nga	D20_MAR05	10,684,000	50%	5,342,000
29	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	13,422,000	20%	2,684,400
30	DH52300272	Huỳnh Cao Nhật	Duy	D23_TH10	17,050,000	25%	4,262,500
Tổng cộng I							149,567,750

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	10,684,000	10%	1,068,400
2	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDTU01	16,887,000	10%	1,688,700
3	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_QT08	14,967,000	10%	1,496,700
4	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	17,749,000	10%	1,774,900
5	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_QT06	14,967,000	10%	1,496,700
6	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_QT06	14,967,000	10%	1,496,700
7	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_QT01	14,967,000	10%	1,496,700
8	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_QT01	14,967,000	10%	1,496,700
9	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	22,056,000	10%	2,205,600
10	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_QT04	14,967,000	10%	1,496,700
11	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	17,426,000	10%	1,742,600
12	DH92300246	Nguyễn Hoàng	Dung	D23_TK03	21,450,000	10%	2,145,000
13	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	14,293,000	10%	1,429,300
14	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	14,293,000	10%	1,429,300
15	DH52006025	Trần Gia	Phong	D20_TH10	6,066,000	10%	606,600
16	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	14,293,000	10%	1,429,300
17	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_MAR05	11,458,000	10%	1,145,800
18	DH72301125	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D23_QT05	17,050,000	10%	1,705,000
19	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_CDT01	16,352,000	10%	1,635,200
20	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_TP01	21,450,000	10%	2,145,000
21	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D20_TP01	16,566,000	10%	1,656,600
22	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDT01	16,352,000	10%	1,635,200
23	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_QT02	13,266,000	10%	1,326,600
24	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	17,050,000	10%	1,705,000
25	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	8,566,000	10%	856,600
26	DH12200046	Lê Tuấn	Kiệt	D22_CDT01	14,477,000	10%	1,447,700
27	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	2,022,000	10%	202,200

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm
28	DH52001514	Phạm Minh Quý	D20_TH06	2,022,000	10%	202,200
29	DH52106187	Tạ Tương Hiếu	D21_TH04	20,796,000	10%	2,079,600
30	DH92302240	Tạ Tương Khánh Tùng	D23_TK04	21,450,000	10%	2,145,000
31	DH52201758	Nguyễn Lê Quang Vinh	D22_TH13	12,592,000	10%	1,259,200
32	DH92202881	Nguyễn Lê Thế Vinh	D22_TK3DH3	22,056,000	10%	2,205,600
33	DH52300664	Huỳnh Lâm Huy	D23_TH04	17,050,000	10%	1,705,000
34	DH52300596	Huỳnh Lâm Hoàng	D23_TH04	17,050,000	10%	1,705,000
35	DH72005062	Phạm Thị Kim Ngân	D20_TC02	10,684,000	10%	1,068,400
36	DH72302109	Phạm Thị Ngọc Trinh	D23_QT02	17,050,000	10%	1,705,000
37	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ Thương	D21_TH12	17,426,000	10%	1,742,600
38	DH72302450	Nguyễn Lương Hữu Vỹ	D23_QT05	17,050,000	10%	1,705,000
39	DH62100151	Huỳnh Thị Ly Na	D21_CNTP01	17,751,000	10%	1,775,100
40	DH72301128	Huỳnh Đình Min	D23_QT05	17,050,000	10%	1,705,000
Tổng cộng II						60,963,500
Tổng cộng I + II						210,531,250
(Hai trăm mười triệu, năm trăm ba mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng)						

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. CAO HÀO THI